TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2024/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 21 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 56/2024/TLST-VDS ngày 07 tháng 5 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Đỗ Trung Đ**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

Chị **Đỗ Thị L**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện V, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Trung Đ và chị Đỗ Thị L tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường phường Q, thành phố T, tỉnh T năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống vì vậy vợ chồng không có hạnh phúc. Nay vợ chồng đều xác định tình cảm không còn, không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Linh C, sinh ngày 12/11/2016, và Đỗ Nguyên K, sinh ngày 12/12/2021, vợ chồng thỏa thuận để chị L trực tiếp nuôi cả 02 con chung, và chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

[3] Về tài sản: Anh Đỗ Trung Đ và chị Đỗ Thị L thống nhất không yêu cầuTòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đỗ Trung Đ và chị Đỗ Thị L tự nguyện mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh Đ và chị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Trung Đ và chị Đỗ Thị L thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Đỗ Trung Đ và chị Đỗ Thị L có 02 con chung là Đỗ Linh C, sinh ngày 12/11/2016, và Đỗ Nguyên K, sinh ngày 12/12/2021, anh Đ và chị L thỏa thuận để chị L trực tiếp nuôi cả 02 con chung là Đỗ Linh C, sinh ngày 12/11/2016, và Đỗ Nguyên K, sinh ngày 12/12/2021. Chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi 02 con chung. .

Anh Đỗ Trung Đ có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật. Anh Đỗ Trung Đ và chị Đỗ Thị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản: Anh Đỗ Trung Đ và chị Đỗ Thị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đỗ Trung Đ và chị Đỗ Thị L tự nguyện mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự (Chuyển số tiền anh Đ và chị L mỗi người đã nộp 150.000 đồng, tại biên lai số 0001644 và 0001645 ngày 07/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vthành lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện V.
- Chi cục THADS huyện V.
- UBND phường Q,
thành phố T.
- UBND xã X,
huyện V.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Toàn Thắng